**Phân tích 18 câu đầu trao duyên mẫu 4**

Nguyễn Du tên chữ là Tố Như là đại thi hào của dân tộc Việt Nam và là danh nhân văn hóa thế giới. Ông sinh ra trong một gia đình phong kiến quý tộc và sống trong một giai đoạn lịch sử đầy biến động. Sự nghiệp văn học của Nguyễn Du thành công cả về chữ Hán lẫn chữ Nôm. Làm nên tên tuổi của Nguyễn Du phải kể đến tác phẩm “Truyện Kiều” - một tác phẩm chứa đựng tinh thần nhân đạo sâu sắc, đề cao giá trị con người và lên tiếng tố cáo xã hội phong kiến thối nát. Truyện Kiều kể về nàng Kiều – một người con gái tài sắc nhưng cuộc đời của nàng lại là một chuỗi những bi kịch triền miên chất chứa bao nỗi đau đớn, thảm sầu. “Trao duyên” là nỗi đau lớn và cũng chính là bi kịch đầu tiên trong cuộc đời lưu lạc 15 năm của nàng. Đoạn trích sau là những lời Kiều nói với Vân nhằm thuyết phục Vân thay mình gá nghĩa cho Kim Trọng.

“... Cậy em em có chịu lời,  
...  
Phím đàn với mảnh hương nguyền ngày xưa.”

Sau đêm thề nguyền, Kim Trọng phải về Liêu Dương để hộ tang chú. Gia đình Thúy Kiều bị thằng bán tơ vu oan giá họa. Bọn sai nha nhân cơ hội đó gây nên vụ án oan sai để ăn đút lót. Tài sản gia đình bị vơ vét hết, Thúy Kiều đành phải chấp nhận hy sinh mối tình với Kim Trọng, bán mình lấy tiền đút lót cho bọn sai nha để cứu cha và em khỏi những đòn tra khảo dã man. Việc bán mình thu xếp đã xong xuôi ''Tờ hoa đã ký, cân vàng mới trao'', đêm trước khi đi theo Mã Giám Sinh, Thúy Kiều đã ngồi trắng đêm nghĩ đến phận mình và tình yêu "Đèn thắp sáng đêm nước mắt đầm đìa/ Dầu chong trắng đĩa, lệ tràn thấm khăn", rồi nàng nhờ em gái mình là Thúy Vân thay mình kết duyên cùng Kim Trọng.

Kiều mở lời trao duyên rất đặc biệt (2 câu đầu). Trao duyên là một chuyện khó nói, cho dù là nói với em gái mình cũng vậy. Hơn nữa, đây không phải là tình yêu thoáng qua mà đã thề nguyền vàng đá, kết giải đồng tâm. Nó trở thành thiêng liêng, khó có thể đổi thay. Nay nhờ Vân thay mình kết nghĩa cùng Kim Trọng. Kiều sợ chắc gì Vân đã nhận lời. Kiều lâm vào tình thế khó xử: hở môi ra cũng thẹn thùng/ để trong lòng thì phụ tấm lòng với ai. Bởi thế nên nàng đắn trước đó sau, băn khoăn mãi không biết phải nói thế nào để Vân không thể chối từ nên Kiều mở lời trao duyên rất đặc biệt: "Cậy em em có chịu lời, Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa". Nguyễn Du là một bậc thầy trong việc sử dụng ngôn ngữ, điều đó có thể dễ dàng thấy được qua hai câu thơ trên. "Cậy" và "nhờ" đều có nghĩa là nhờ vả, xin sự giúp đỡ của một ai đó, nhưng thay vì sử dụng từ "nhờ", Nguyễn Du đã khéo léo chọn từ "cậy", bởi vì từ "cậy" này có nghĩa là nhờ với tất cả sự hy vọng và tin tưởng, nét nghĩa này từ "nhờ" không thể hiện được. Cũng như vậy, thay vì "nhận lời", tác giả lại dùng "chịu lời" bởi vì khác với "nhận lời", "chịu lời" không chỉ thể hiện sự đồng ý, nhận lời mà còn kèm theo ý bắt buộc, khiến cho người được nhờ vả khó nói lời từ chối. Cách tác giả dùng từ rất chính xác, bởi lẽ đây là chuyện rất quan trọng đối với Kiều, nàng hi vọng Thúy Vân đồng ý, nên lời van nài cũng có chút ép buộc. Tuy Kiều cũng hiểu việc nhờ Thúy Vân kết duyên với Kim Trọng là hết sức vô lý, nhưng nàng vẫn quyết tâm muốn trả nghĩa cho người yêu, bỏ qua lễ nghi gia phong, nàng "lạy" và "thưa" đối với em mình. Kiều dùng chính lễ nghi lạy trước thưa sau, thay bậc đổi ngôi này để ràng buộc Vân. Nàng là phận làm chị, nhưng lại bảo Vân "ngồi lên cho chị lạy". Giờ đây, nàng không còn là người chị của Vân nữa, nàng chỉ đơn thuần là một người đang nhờ cậy người khác, và Vân sẽ là người giúp nàng. Kiều đã xem Vân như một ân nhân – người có công cao, nghĩa nặng với nàng. Qua đó còn cho thấy vấn đề mà Kiều sắp nói đây phải vô cùng hệ trọng nên mới có sự thay đổi ngôi vị trong quan hệ chị em như vậy. Tất cả hành động và lời nói của Thúy Kiều đã tạo được không khí nghiêm trang thích hợp để trao duyên và thể hiện sự khéo léo của Thúy Kiều khi mở lời thuyết phục Vân đồng thời cho thấy khả năng dùng từ điêu luyện, tinh tế của Nguyễn Du

Tiếp đó, Kiều giao phó, ủy thác trách nhiệm cho em về duyên tình dang dở của mình:

"Giữa đường đứt gánh tương tư,  
Keo loan chắp mối tơ thừa mặc em."

“Gánh tương tư” là tình yêu sâu sắc của Kiều với Kim Trọng. “Giữa đường đứt gánh” là thành ngữ chỉ sự tan vỡ đột ngột của tình yêu. Tơ duyên là của chị, khi đến với em nó đã là “tơ thừa”, “thừa” nghĩa là bị đứt, vỡ - tơ duyên bị đứt đoạn. Cách nói này cho thấy với Kiều, Thúy Vân lấy Kim Trọng là một thiệt thòi cho Vân. Từ “mặc” sử dụng ở đây không phải là mặc kệ em, mặc cho ra sao thì ra mà có nghĩa là Kiều muốn phó thác, giao phó trách nhiệm lại cho Thúy Vân, tin tưởng tuyệt đối vào sự cậy nhờ của mình nơi Vân. Câu thơ thể hiện nỗi băn khoăn của Kiều là băn khoăn cho Kim Trọng phải lỡ làng nhân duyên và nỗi day dứt của Kiều là day dứt cho Thúy Vân phải “chắp mối tơ thừa” của mình.

Trao duyên cho em nhưng nào đã dễ trút đi gánh nặng? Bao nhiêu kỉ niệm ngày xưa của mối tình đầu, kỉ niệm đẹp đẽ của một thời ào ạt trở về khiến nàng đau đớn khôn nguôi, nàng không dằn được lòng mình, nàng kể vắn tắt với em về tình cảnh của mình:

- "Kể từ khi gặp chàng Kim,  
Khi ngày quạt ước, khi đêm chén thề.

- "Sự đâu sóng gió bất kì  
Hiếu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai."

Điệp từ "khi" nhấn mạnh tình cảm sâu nặng, bền chặt giữa Kiều với chàng Kim. Với nghệ thuật liệt kê "ngày quạt ước", "đêm chén thề” diễn tả những kỉ niệm tình yêu ngọt ngào, đẹp đẽ, trong sáng của Kiều cùng Kim Trọng, hai người đã tự do đính ước trao kỉ vật và uống chén rượu thề nguyền, hẹn ước nhưng giờ đây tất cả đã trở thành quá khứ. "Sóng gió bất kì" là khi Kim Trọng phải về quê chịu tang chú, gia đình Kiều lại bị mắc oan, cha và em Kiều bị bắt, cách duy nhất để cứu họ là nàng phải bán mình, đồng nghĩa với việc nàng phải làm trái với lời hẹn ước trước kia với người yêu. Chữ “hiếu” chính là gia đình còn chữ “tình” chính là tình yêu. Hoàn cảnh trái ngang quá, giữa hai lẽ "hiếu" và "tình", Kiều chỉ có thể chọn một. Nàng dằn vặt nội tâm, day dứt đau đớn, cuối cùng đành hi sinh tình yêu của mình để làm tròn chữ hiếu. Nàng tỏ nỗi lòng với Vân, dùng nỗi đau của mình để thuyết phục Vân, để đặt Vân vào tình thế cũng phải có hành động vì chị. Câu thơ “Hiếu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai” là một câu hỏi tu từ chứa đầy nỗi đau xót của Kiều. Hiếu và tình là hai giá trị tinh thần không thể chọn lựa và đặt lên bàn cân nhưng xã hội phong kiến bất công tàn bạo lại bắt con người ta phải lựa chọn. Nàng Kiều đã phải cay đắng chọn chữ “hiếu” trong khi thực tế trái tim con người lại tồn tại: “Đức tin, hy vọng và tình yêu vĩ đại hơn cả”. Qua đó người đọc càng thấm thía, thương cảm và xót tha cho Kiều khi nàng đã phải đau đớn hi sinh tình yêu đầu đẹp đẽ để “bán mình chuộc cha”.

Đã tỏ bày nỗi lòng nhưng vẫn sợ Vân không đồng ý, Kiều dùng lí lẽ, viện nhiều lý do để thuyết phục em. Kiều dùng tình máu mủ, ruột thịt để ràng buộc em và bằng thái độ mãn nguyện của mình dẫu có chết đi:

"Ngày xuân em hãy còn dài,  
Xót tình máu mủ thay lời nước non.  
Chị dù thịt nát xương mòn,  
Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây."

“Ngày xuân” là hình ảnh ẩn dụ chỉ tuổi đời cụ thể là tuổi trẻ. “Tình máu mủ” là tình cảm huyết thống, ruột rà. Đúng vậy Vân vẫn còn trẻ, có cả một cuộc đời phía trước để vun đắp cho hạnh phúc, hơn nữa chị và em là tình cảm ruột thịt “một giọt máu đào hơn ao nước lã" nên xin em hãy vì chị, vì tình chị em mà “thay lời nước non”. Thành ngữ “thịt nát xương mòn” diễn tả nỗi đau đớn, bất hạnh thậm chí là cái chết đớn đau. Em đồng ý nhận lời trao duyên, thì chị “ngậm cười chín suối” vẫn mãn nguyện và biết ơn em, “thơm lây” bởi việc nghĩa em làm cho chị. Qua đó cho thấy đối với Kiều việc Vân thay mình kết nghĩa cùng Kim Trọng là sự hy sinh, sự ban ơn cho Kiều là một nghĩa cử cao đẹp. Thật là rành rẽ những điều nàng kể và đề nghị. Đoạn thơ đã được Nguyễn Du viết ra một cách khúc chiết, mỗi dòng chứa một thông tin sự việc và chúng gối lên nhau một cách liên tục, lôgic. Ngôn ngữ của Kiều là ngôn ngữ của lí trí, rất khéo léo, thấu tình đạt lý không có một khe hở khiến Vân không thể từ chối mà còn lặng đi trong niềm xót thương chị vô bờ bến.

Sau khi tìm cách thuyết phục và trao duyên cho em, khi thấy Vân đã cảm thông, Thúy Kiều từ từ trao lại những kỉ vật tình yêu:

“Chiếc vành với bức tờ mây,  
Duyên này thì giữ vật này của chung.  
Dù em nên vợ nên chồng,  
Xót người mệnh bạc ắt lòng chẳng quên.  
Mất người còn chút của tin  
Phím đàn với mảnh hương nguyền ngày xưa.”

Thúy Kiều từ từ trao lại những kỉ vật tình yêu "chiếc vành", ''bức tờ mây'' rồi đến ''phím đàn'', ''mảnh hương nguyền'' cho Thúy Vân. "Chiếc vành" là tặng vật đầu tiên của chàng Kim tặng cho Thúy Kiều khi nàng nhận lời, "Tờ mây" là tờ giấy có trang trí hình mây hoặc là thư từ qua lại giữa Kiều và Kim Trọng, đó là những kỷ vật đơn sơ mà thiêng liêng, vô giá, là của riêng Kiều và Kim Trọng gợi lên một tình yêu sâu nặng, thủy chung, nồng nàn và gợi nhớ về một quá khứ hạnh phúc, đẹp đẽ. Cho nên khi đã gửi gắm tất cả lại cho Thúy Vân tâm trạng mâu thuẫn thật sự trong lòng Kiều mới bùng lên mạnh mẽ. Kiều đã mất bao công sức để thuyết phục em nhưng chính lúc em chấp nhận cũng là lúc Kiều bắt đầu chơi vơi để cố níu tình yêu lại với mình. Trao kỉ vật là trao duyên. Duyên tình yêu của chị giờ là duyên và tình yêu của em “Duyên này thì giữ vật này của chung”. Bao đớn đau chất chứa trong hai từ “của chung”, hai từ này thể hiện sự níu kéo, giằng xé khủng khiếp trong nội tâm của Kiều. Lý trí quyết định trao duyên, trao kỉ vật nhưng tình yêu tha thiết, mãnh liệt, sâu sắc đối với Kim Trọng lại khiến nàng luyến tiếc và cố gắng níu giữ lại tình yêu ấy. Hai từ “của chung” cũng đã mở ra một bi kịch trong nội tâm của nàng: Duyên đã trao mà tình không đoạn. Hai từ “ngày xưa” cũng đã thể hiện được tâm trạng vừa xót xa vừa tiếc nuối của Kiều bởi lẽ tình yêu đẹp đẽ chỉ vừa mới đây thôi nhưng khi trao cho Thúy Vân thì tất cả đã trở thành quá khứ xa xôi. Từ đây những kỉ vật Kiều trao lại cho em còn là vật làm tin để em nhớ đến Kiều, những lúc em hạnh phúc bên người yêu thì đừng bao giờ quên chị. Ý nghĩ của Kiều thật chua chát, tủi buồn. Nỗi đau như đọng lại ở câu thơ "dù em nên vợ nên chồng" trao duyên cho em rồi, cũng đã trao lại những kỉ vật cho em với những lời lẽ hết sức tin tưởng, khẩn khoản, ấy thế mà Kiều vẫn đặt ra giả thuyết như có điều gì đó vẫn chưa ổn, chưa yên. Qua cụm từ “xót người mệnh bạc” ta thấy Kiều tự thấy mình đáng thương, mình là người mệnh bạc để người khác phải xót xa thương hại. Những kỷ vật tình yêu thiêng liêng đối với Kiều giờ đã thành quá khứ xa xôi, trớ trêu thay của tin vẫn còn đó mà người lại mất: "Mất người còn chút của tin", lời nói của Kiều đề cập đến cái chết mà vẫn mang âm điệu trầm trầm như là chuyện tất yếu, khiến cho người đọc cảm thấy đau lòng. Đó cũng là tài năng miêu tả tâm lí độc đáo của đại thi hào dân tộc Nguyễn Du. Nhịp thơ 4/4 đứt đoạn như một tiếng nấc uất ức nghẹn ngào thể hiện nỗi đau giằng xé, sự mâu thuẫn giữa lí trí và tình cảm trong lòng Kiều.